

Số: 04/2025/QĐST-LĐ

Quảng Trị, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 Bộ luật lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05/8/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Trọng N, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Thôn G, xã N, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần T1; người đại diện: Bùi Khắc K;

Địa chỉ: Số nhà A T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Nay là: Số nhà A T, phường A, thành phố Đà Nẵng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần T2; người đại diện: Đặng Minh H;

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là: Tầng A, Tòa nhà G, C H, phường Đ, thành phố Hà Nội);

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T - Giám đốc Ban Q; địa chỉ: Đường V, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/7/2024 giữa Công ty Cổ phần T1 và đại diện người lao động (Tập thể Đội bảo vệ khu đô thị B).

Công ty Cổ phần T1 và ông Lê Trọng N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Trọng N số tiền 11.900.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm nghìn đồng*).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2025 Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho ông Lê Trọng N toàn bộ số tiền là 11.900.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Nếu Công ty Cổ phần T1 không trả hoặc trả không đầy đủ thì xem như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, phía nguyên đơn ông Lê Trọng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Trọng N cho đến khi Công ty Cổ phần T1 thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Cổ phần T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Công ty Cổ phần T1 phải nộp 178.500 đồng (*Một trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí Lao động sơ thẩm có giá ngạch đề sung Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang